|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**DƯ THẢO 03**

**Dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức**

**sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp**

*(Phục vụ lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp)*

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 152/2017/NĐ-CP) và xây dựng dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), thay thế Nghị định số 152/2017/NĐ-CP. Bộ Tài chính trình Chính phủ các nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Tại điểm 6 mục II Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo: *“Giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp, Đảng ủy Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật liên quan, các văn bản, nghị định về cơ chế, chính sách xử lý tài sản nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025.*

- Tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: *Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/3/2027*.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trong đó thông qua một số nội dung: *(1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh, cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Hiến pháp năm 2013](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx" \t "_blank) và**[Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2025-so-65-2025-QH15-639241.aspx" \t "_blank) (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay. (2) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. (3) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện. (4) Đồng ý chủ trương lập tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với hệ thống hành chính cấp tỉnh, cấp xã.*

- Tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nêu một số quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển và giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung định mức tài sản công.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; trong đó nêu các nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước đi đôi với nâng cao năng lực thực thi.

- Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 3/5/2025, Công văn số 49/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/5/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trong đó đã yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương báo cáo, phân loại, đề xuất: (1) Các chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần phân cấp, phân quyền cho Bộ, cơ quan ngang Bộ và Chính quyền địa phương; (2) Các chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan ngang Bộ cần phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, bảo đảm tinh thần *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”* và đề xuất phân cấp, phân quyền tối đa cho chính quyền địa phương khi thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp..

- Tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Về việc thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP**

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức (TCĐM) sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP đã quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; (2) Nguyên tắc áp dụng TCĐM; (3) TCĐM sử dụng của từng loại diện tích (diện tích làm việc của các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp); (4) Trách nhiệm thi hành (Bộ Tài chính([[1]](#footnote-1)); (Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH)([[2]](#footnote-2)), các Bộ, cơ quan trung ương và UBND cấp tỉnh([[3]](#footnote-3));Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và các chức danh làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị([[4]](#footnote-4))).

Căn cứ quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, các Bộ có liên quan đã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước như sau:

- Bộ Tài chính: (i) Có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương về triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có Nghị định số 152/2017/NĐ-CP (Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018); (ii) Có các văn bản đôn đốc Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và tham gia ý kiến với Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong quá trình xây dựng Thông tư hướng dẫn TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, GD&ĐT; (iii) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, trong đó có Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; (iv) Có văn bản trả lời các đơn vị trong quá trình thực hiện chính sách.

- Bộ GD&ĐT đã ban hành: (i) Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 quy định chi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GD&ĐT *(áp dụng cho khối các trường đại học và cao đẳng sư phạm)*; (ii) Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất cá trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học *(hướng dẫn tiêu chuẩn cơ sở vật chất cho một cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và hướng dẫn TCĐM về diện tích chuyên dùng cho khối các trường mầm non, phổ thông).*

- Bộ LĐ-TB&XH đã ban hành Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 quy định TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Bộ Y tế đến nay chưa quy địnhchi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng công trình sự nghiệp về y tế. Bộ Tài chính đã có ý kiến gửi Bộ Y tế đề nghị khẩn trương chỉ đạo xây dựng văn bản quy định chi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế (các Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018, Công văn số 6282/BTC-QLCS ngày 29/5/2018 và Công văn số 10358/BTC-QLCS ngày 24/8/2018). Ngoài ra, theo đề nghị của Bộ Y tế, Bộ Tài chính đã có Công văn số 5636/BTC-QLCS ngày 31/5/2024 có ý kiến với Bộ Y tế về hình thức ban hành văn bản quy địnhchi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng công trình sự nghiệp về y tế; Công văn số 12891/BTC-QLCS ngày 26/11/2024 tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng của Bệnh viện đa khoa, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương([[5]](#footnote-5)).

- Bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

+ Về ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn: Hầu hết các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.

+ Về ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quyết định điều chỉnh TCĐM sử dụng diện tích sử dụng chung trong trụ sở làm việc quy định tại khoản 3 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP: Có 02 Bộ, cơ quan trung ương (Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam) và 02 địa phương (Bình Định, Thái Nguyên) ban hành văn bản quyết định điều chỉnh TCĐM sử dụng diện tích sử dụng chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức cao hơn không quá 10% TCĐM quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; còn lại các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác không ban hành([[6]](#footnote-6)).

+ Về ban hành theo thẩm quyền TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP: Có 13 Bộ, ngành và 53 địa phương đã ban hành.

+ Về ban hành theo thẩm quyền hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, GD&ĐT thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP: Có 08 Bộ, ngành và 14 địa phương đã ban hành.

+ Về văn bản ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, GD&ĐT) thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP: Có 09 Bộ, ngành và 28 địa phương đã ban hành.

**2.2.** **Đánh giá việc thực hiện**

*a) Kết quả đạt được*

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của các Bộ, ngành (43/45)[[7]](#footnote-7), 63 địa phương, cho thấy:

- Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH quy định chi tiết hướng dẫn TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp (Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020, Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2020 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ LĐ-TB&XH) đã tạo lập hành lang pháp lý cho việc hoàn thiện hệ thống TCĐM sử dụng tài sản công, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, dự toán, giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; làm cơ sở để đánh giá tiết kiệm/lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công; đảm bảo việc sử dụng trụ sở được công bằng, công khai, minh bạch. Việc chia các loại diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (diện tích làm việc của các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng), diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp cơ bản phù hợp với đối tượng, mục đích sử dụng và yêu cầu quản lý. Việc quy định ban hành TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng, việc điều chỉnh diện tích sử dụng chung cao hơn TCĐM quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP,… tạo điều kiện các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động, linh hoạt hơn trong việc bố trí, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Về cơ bản, việc tổ chức triển khai thực hiện tại các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã đạt được những kết quả theo mục tiêu đề ra. Đến nay, hầu hết các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản quy định về TCĐM sử dụng diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tới các đối tượng chịu sự điều chỉnh của chính sách và các đối tượng có liên quan; ban hành văn bản quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng chuyên dùng và thực hiện công khai theo quy định; cập nhật biến động về trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

*b) Hạn chế, bất cập*

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế triển khai thực hiện đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần được tháo gỡ để việc quản lý, sử dụng tài sản được chặt chẽ, phục vụ công tác phù hợp với tình hình thực tế trong bối cảnh mới; cụ thể như sau:

(1)Theo Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ thì cần thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó hợp nhất một số bộ, tỉnh, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện),…; vì vậy, các nội dung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP đã không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay.

(2) Chưa thể chế được đầy đủ các quy định về đối tượng áp dụng, phân cấp, phân quyền theo quy định tại Luật số 56/2024/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính).

(3) Về diện tích làm việc của các chức danh

- Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 35-KL/TW về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở. Theo đó, các chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở có sự sắp xếp lại để bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ các giai đoạn mới. Việc sắp xếp này đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh lại tiêu chuẩn sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các chức danh hiện hành cho phù hợp.

- Theo phản ánh của các Bộ, ngành, địa phương thì diện tích làm việc của các chức danh theo quy định hiện hành còn hạn chế về diện tích do còn phải bố trí không gian đặt các máy móc, thiết bị văn phòng, tủ đựng tài liệu, hồ sơ lưu trữ, không gian phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, cần phải tăng diện tích để tạo môi trường làm việc hiệu quả, đảm bảo tính lâu dài, bền vững của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Vì vậy, có 06 Bộ, ngành, địa phương đề nghị tăng diện tích làm việc cho tất cả các chức danh (Bộ Xây dựng đề xuất mức tăng là 20%); 02 địa phương (Cà Mau, Cao Bằng) đề nghị tăng định mức cho tất cả các chức danh ở cấp tỉnh, cấp huyện; 18 Bộ, ngành, địa phương đề nghị tăng cho các nhóm chức danh (gồm: Thứ trưởng, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện,Chuyên viên cấp huyện, cá nhân không xác định thời hạn cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

(4) Về diện tích sử dụng chung

Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2027/NĐ-CP quy định diện tích sử dụng chung tối đa bằng 70% diện tích làm việc của các chức danh làm việc tại trụ sở cơ quan nhà nước cấp xã; tối đa bằng 50% diện tích làm việc của các chức danh làm việc đối với các trường hợp còn lại. Việc xác định tổng diện tích sử dụng chung theo hiện hành chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế đối với một số trường hợp cụ thể (như các cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng biên chế, người làm việc ít nhưng vẫn cần các phần diện tích chung theo quy định...), không đủ để bố trí cho phần diện tích sử dụng chung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 152/2027/NĐ-CP (như diện tích: Hội trường dưới 100 chỗ, sảnh chính, sảnh phụ, kho lưu trữ hồ sơ...).

(5) Về diện tích chuyên dùng

- Diện tích chuyên dùng trong nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Theo quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2027/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan trung ương phải xin ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong diện tích nhà làm việc của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Quy định này chưa tạo sự chủ động, tự quyết định và tự chịu trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP chưa có quy định về các căn cứ khi xây dựng TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng nên một số Bộ, cơ quan trung ương, địa phương còn lúng túng trong thực hiện.

- Còn có các cách hiểu khác nhau về quy định việc xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành TCĐM sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quy định diện tích chuyên dùng là diện tích công trình sự nghiệp trong cơ sở hoạt động sự nghiệp cần phải rà soát cho phù hợp quy định tại khoản 4, 5 và 7 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và phải rà soát để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.

- Hiện nay, Bộ Y tế chưa ban hành quy định chi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng công trình sự nghiệp về y tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP nên ảnh hưởng đến tiến độ ban hành TCĐM đối với công trình sự nghiệp y tế.

(6) Về diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và đầu tư: Cần phải rà soát đảm bảo phù hợp với khoản 7 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công[[8]](#footnote-8) do: Theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP thì diện tích sử dụng chung của đơn vị được xác định theo quy định như cơ quan, tổ chức; Diện tích chuyên dùng trong diện tích nhà làm việc do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính. Do đó, theo quy định hiện nay việc xác định diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng trong nhà làm việc không thuộc thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

(7) Về nguyên tắc xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ hoặc hiện có khi sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị:Để kịp thời xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ, hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, cần phải có quy định xử lý đối với các trụ sở này khi thực hiện giao, điều chuyển, bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.Việc yêu cầu đơn vị tiếp nhận sử dụng trụ sở cũ phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức trong khi chưa có quy định linh hoạt, điều hòa các diện tích theo tiêu chuẩn, định mức, nhất là đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận phải chuyển công năng gây khó khăn trong quá trình xử lý, bố trí sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ.

(8) Về xử lý chuyển tiếp: Chưa có quy định xử lý chuyển tiếp việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo tiêu chuản, định mức quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động.

**2.3. Nguyên nhân**

Nghị định số 152/2017/NĐ-CP đã được ban hành từ năm 2017 và đến nay đã có nhiều thay đổi trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong định hướng xây dựng chính sách cũng như trong thực tế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: (1) Luật số 56/2024/QH15 đã sửa đổi một số nội dung của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật tổ chức Chính quyền địa phương 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025) nên cần sửa đổi quy định liên quan tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP cho phù hợp (như: về đối tượng áp dụng, quy định về phân cấp); (2) Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền tăng chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (trong đó có việc ban hành TCĐM sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp); (3) Quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh một số vướng mắc trong thực tế (hiện nay mới có 01 nội dung bãi bỏ khoản 5 Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP đã được quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP); đặc biệt khi thực hiện sắp xếp lại, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước thì cần phải có quy định về nguyên tắc xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ hoặc hiện có đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

Từ cơ sở nêu trên, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (thay thế Nghị định số 152/2017/NĐ-CP) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc xây dựng, ban hành Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung quy định về các vấn đề chưa có quy định để điều chỉnh, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn khi triển khai thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tăng cường phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy nhanh việc xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, liên thông trong hệ thống pháp luật.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Thứ nhất,* quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội); về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị (trong đó có nguồn lực về tài sản công); đẩy mạnh phân cấp hợp lý, hiệu quả (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Công văn số 48/CV-BCDDTKNQ ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết sô 18-NQ/TW của Chính phủ)....

*Thứ hai,* các nội dung sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật đặc biệt là các nội dung đã được điều chỉnh tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

*Thứ ba,* đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1.** Bộ Tài chính đã có các văn bản[[9]](#footnote-9) gửi các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện, đề xuất, kiến nghị phương án sửa đổi, bổ sung chính sách.

**2.** Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo và gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công[[10]](#footnote-10) để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định và các báo cáo có liên quan; tổ chức Hội nghị xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương[[11]](#footnote-11). Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của 62 địa phương, 26 Bộ, cơ quan, trung ương về dự thảo Nghị định.

Tại Công văn số 400/TTĐT-DLĐT ngày 05/5/2025, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ thông báo sau thời gian đăng tải, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo.

Các ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện dự thảo Nghị định (đính kèm).

**3.** Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo, gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**4.** Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ..../BCTĐ-BTP ngày ... đối với dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**: Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương, 14 Điều quy định kèm 02 Phụ lục, cụ thể: Chương I. Quy định chung (03 Điều), Chương II. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị (04 Điều), Chương III. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị (04 Điều), Chương IV. Điều khoản thi hành (03 Điều) và 02 Phụ lục.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**2.1. Chương I. Quy định chung:** Chương này gồm có 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức. Trong đó:

a) Phạm vi điều chỉnh (Điều 1): (i) Nghị định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm: Diện tích đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan, tổ chức; Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập; (ii) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

*b) Đối tượng áp dụng (Điều 2)*

- Để phù hợp với Kết luậnsố 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, dự thảo bổ sung, hoàn thiện về đối tượng áp dụng Nghị định gồm: Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; (ii) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; (iii) Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

- Bỏ đối *tượng “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*” để phù hợp với định hướng “*Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”* theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

*c) Về nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức (Điều 3)*: Kế thừa quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số nội dung:

- Bổ sung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được sử dụng làm một trong các căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp để phù hợp với quy định khoản 2 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Bổ sung nguyên tắc cho phép điều hòa diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh và giao thẩm quyền cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bố trí diện tích làm việc cụ thể cho các chức danh có thể cao hơn hoặc thấp hơn diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định bảo đảm tổng diện tích bố trí cho các chức danh không vượt quá tổng diện tích làm việc được xác định theo quy định để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được chủ động bố trí phù hợp thực tế do một số trường hợp không thể bố trí chính xác diện tích cho từng chức danh, phòng làm việc chức danh (như: yêu cầu thiết kế, bố trí sử dụng khi tiếp nhận các trụ sở cũ, bố trí nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng trong cùng một trụ sở hoặc nhu cầu sử dụng thực tế,...).

- Bổ sung quy định: *“Trường hợp giao, điều chuyển đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp mà chỉ có thông tin về diện tích sàn xây dựng (không có thông tin về diện tích sàn sử dụng) thì xác định diện tích thông thuỷ (diện tích sàn sử dụng) bằng 85% của diện tích sàn xây dựng”* để làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khi thực hiện giao, điều chuyển tài sản và thống nhất trong thực hiện.

- Bổ sung quy định về nguyên tắc xử lý đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:

*“6. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đang quản lý, sử dụng hoặc thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được quản lý, sử dụng đối với phần diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này. Đối với phần diện tích dôi dư (nếu có), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành ủy, tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh) (chủ quản của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản) xem xét, xử lý phần diện tích dôi dư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác quản lý, sử dụng; giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý); hình thức khác phù hợp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; trong thời gian cơ quan, người có thẩm quyền chưa xử lý thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng đối với phần diện tích này”.*

Theo ý kiến của đa số các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương thì cần phải có quy định về nguyên tắc xử lý đối với các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ, hiện có trong trường hợp giao, điều chuyển và sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy mà có diện tích thực tế lớn hơn tiêu chuẩn, định mức của đơn vị nhận tài sản.

- Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc của Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết; nguyên tắc xác định chức danh, chức vụ tương đương để áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc bảo đảm phù hợp với Kết luận số 35-KL/TW và quy định nguyên tắc để bao quát thực tế phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

- Bổ sung quy định dện tích làm việc của các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Nghị định này là diện tích được tính theo kích thước thông thủy theo quy định của pháp luật, không bao gồm diện tích tường bao, tường phân chia các phòng làm việc, diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật và tường bao hộp kỹ thuật (nếu có) bên trong phòng làm việc.

**2.2. Chương II. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức** gồm 04 Điều (từ Điều 4 đến Điều 7). Nội dung của Chương này kế thừa nội dung đã quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP hiện còn phù hợp với thực tế, đồng thời sửa đổi, bổ sung nội dung để tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cụ thể:

*a) Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức (Điều 4):* Dự thảo Nghị định bổ sung Điều này để quy định rõ, cụ thể hơnnội hàm của (i) Diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc; (ii) Diện tích đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức.

*b) Về diện tích làm việc của các chức danh (Điều 5)*

(1) Hoàn thiện 02 Phụ lục chức danh (trung ương, địa phương) theo hệ thống chức danh theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; trong đó, chia nhóm chức danh tại từng phụ lục tương tự như nhóm chức danh xe ô tô quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP và rà soát, hoàn thiện danh mục chức danh theo chủ trương của Đảng, nhà nước khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận 127-KL/TW.

(2) Điều chỉnh tăng thêm diện tích làm việc tối đa của các chức danh so với quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP[[12]](#footnote-12);

- Theo phản ánh của các Bộ, ngành, địa phương khi tổng hợp ý kiến đánh giá triển khai chính sách và tham gia ý kiến tại các hội nghị thì diện tích làm việc của các chức danh theo quy định hiện hành còn hạn chế về diện tích, chưa đảm bảo đầy đủ điều kiện làm việc của các chức danh; trong khi thực tế hiện nay các phòng làm việc của lãnh đạo để phục vụ cho công việc đều phải bố trí một phần diện tích để phục vụ họp, hội ý diện hẹp; theo đó, để kê một bộ bàn ghế họp khoảng 10 người thì cần khoảng 12-15 m2, trong khi đó thực tế các đơn vị đa phần đều bố trí diện tích này để đảm bảo hiệu quả công việc, đủ diện tích nghiên cứu xử lý hồ sơ, trao đổi triển khai công việc, đặt tủ hồ sơ cá nhân, khoảng cách đi lại trong phòng, đặt các trang thiết bị kỹ thuật, v.v...khi bố trí như trên sẽ ảnh hưởng tới diện tích làm việc thực tế của các chức danh khác như chuyên viên; do vậy để phù hợp với thực tế hiện nay, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh tăng diện tích cho tất cả các nhóm chức danh so với Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.

- Định mức quy định tại dự thảo Nghị định là định mức tối đa và áp dụng chung; do đó, quy định phải đảm bảo khả thi trong phạm vi cả nước. Việc bố trí sử dụng cụ thể còn phụ thuộc khả năng ngân sách (đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp xây dựng mới), nguồn lực cơ sở vật chất hiện có (đối với việc giao, điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ). Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp là tài sản được sử dụng ổn định trong thời gian dài và là cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Vì vậy, trên cơ sở tổng hợp ý kiến Bộ, ngành, địa phương và khó khăn vướng mắc hiện nay, dự thảo Nghị định quy định để đảm bảo việc sử dụng ổn định cũng như điều kiện làm việc, đồng thời, hạn chế việc phải sửa đổi liên tục hệ thống tiêu chuẩn, định mức.

*b) Về diện tích sử dụng chung (Điều 6):* Cơ bản kế thừa các loại diện tích theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; điều chỉnh một số nội dung; cụ thể:

Theo báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, quy định diện tích sử dụng chung tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP thì diện tích sử dụng chung tối đa bằng 70% diện tích làm việc của các chức danh làm việc tại trụ sở cơ quan nhà nước cấp xã; tối đa bằng 50% diện tích làm việc của các chức danh làm việc đối với các trường hợp còn lại). Việc xác định tổng diện tích sử dụng chung theo hiện hành chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế đối với một số trường hợp cụ thể (như các cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng biên chế không nhiều), nếu xác định theo quy định không đủ để bố trí diện tích sử dụng chung như hội trường dưới 100 chỗ, sảnh chính, sảnh phụ, kho lưu trữ hồ sơ....); vì vậy, việc quy định như dự thảo để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, không gian, quang cảnh của trụ sở làm việc nhưng vẫn phù hợp quy định của pháp luật.

Qua tổng hợp 106 ý kiến của các Bộ ngành, địa phương khi đánh giá triển khai Nghị định số 152/2017/NĐ-CP thì có 100 Bộ, ngành địa phương có ý kiến về diện tích sử dụng chung; trong đó có 56 Bộ, ngành địa phương đền nghị giữ nguyên, có 44 Bộ, ngành, địa phương đề nghị tăng định mức thông qua tăng tỷ lệ (%) xác định diện tích sử dụng chung (lên mức 60%-100%), tăng thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương (từ tăng dưới 10% lên 20%), hoặc điều chỉnh các loại diện tích ra khỏi diện tích sử dụng chung (như: **(1)** chuyển diện tích các sảnh chính, sảnh phụ và hành lang, ban công, phòng vệ sinh thực hiện theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN4601:2012; **(2)** không tính hội trường, phòng họp vào diện tích dùng chung; **(3)** chuyển *“Phòng họp (bao gồm hội trường dưới 100 chỗ ngồi)”* thành *“Phòng họp (bao gồm hội trường dưới 50 chỗ ngồi”,...)*; **(4)** diện tích sử dụng chung được thực hiện theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam).

Từ cơ sở ý kiến đánh giá, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, dự thảo Nghị định quy định theo hướng liệt kê diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan tổ chức, đơn vị (trong đó quy định diện tích hội trường/phòng họp không phân biệt số lượng chỗ ngồi như quy định tại Nghị định 152) là thuộc diện tích sử dụng chung để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn hiện nay (số người làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập có số lượng lớn, nhiều cơ quan có số lượng trên 100 người làm việc; vì vậy, cần thiết phải bố trí hội trường/phòng họp trên 100 chỗ ngồi; theo đó, Hội trường/phòng họp trên 100 chỗ ngồi đối với cơ quan có số lượng biên chế lớn là diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung, không phải là diện tích phục vụ hoạt động đặc thù). Việc xác định cụ thể diện tích sử dụng chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị được căn cứ theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, nhu cầu sử dụng thực tế, phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đảm bảo tính ổn định, lâu dài, tiết kiệm, hiệu quả. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Bổ sung hình thức văn bản của quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung là văn bản hành chính và được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đảm bảo tính minh bạch.

*c) Về diện tích chuyên dùng (Điều 7):* Tại dự thảo Nghị định quy định:

- Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị: Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với diện tích chuyên dùng còn phù hợp; đồng thời dự thảo Nghị định bổ sung: (1) Kho lưu trữ chuyên dụng (nếu có); (2) Nhà lưu trú (nếu có) để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức và rà soát bổ sung một số diện tích chuyên dùng đặc thù của một số ngành, lĩnh vực như: Diện tích sử dụng cho hoạt động kiểm sát, kho chuyên ngành như kho bảo quản vật chứng; kho bảo quản vật chứng đặc biệt của ngành tư pháp. Việc xác định cụ thể diện tích chuyên dùng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức được căn cứ theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định về chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan. Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành.

- Về thẩm quyền: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Bỏ quy định xin ý kiến Bộ Tài chính trước khi Bộ, cơ quan trung ương ban hành TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng tại khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.

- Bổ sung hình thức văn bản của quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng là văn bản hành chính và được công khai trên Cổng thông tin điện tử tử của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đảm bảo tính minh bạch.

**3. Chương III. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị** gồm có 04 Điều (Điều 8, 9, 10 và 11) quy định về các nội dung:

*a) Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị (Điều 8):* Dự thảo Nghị định bổ sung Điều này để quy định rõ, cụ thể hơnnội hàm của (i) Diện tích nhà làm việc, công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp; (ii) Diện tích đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

*b) Về diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng (Điều 9, Điểu 10):* Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 152/2027/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung quy định:

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc phụ vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng trong cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện như quy định của cơ quan, tổ chức.

- Đối với các chức danh làm việc trong một số lĩnh vực như giảng viên, giáo viên, bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, nhà khoa học và một số chức danh khác của đơn vị thì diện tích làm việc của các chức danh này được bố trí phù hợp với tính chất công việc trong diện tích công trình sự nghiệp hoặc diện tích làm việc của chức danh.

- Bổ sung quy định Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng trường, Hội đồng quản lý) quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

*c) Về diện tích công trình sự nghiệp (Điều 11):*

Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP; tuy nhiên, để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, dự thảo Nghị định quy định căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị

- Bổ sung quy định trường hợp Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành ủy, tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với nội dung quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đồng thời gắn trách nhiệm của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, tại dự thảo quy định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với nội dung xin ý kiến. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà chưa có ý kiến thì Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý nhà nước nếu tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Bổ sung quy định đối với diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thì căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định khác có liên quan, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác tại đơn vị.

- Bổ sung hình thức văn bản của quyết định tiếu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp là văn bản hành chính và được công khai trên Cổng thông tin điện tử để đảm bảo tính minh bạch.

**4. Chương IV. Điều khoản thi hành**

Chương này gồm có 03 Điều (từ Điều 12 đến Điều 14) quy định về các nội dung chủ yếu sau đây:

*a) Về điều khoản thi hành (Điều 12):* Để thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW khóa XII, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành trung ương khóa XIII,...) thì tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cần được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Thực hiện chỉ đạo của Quốc hội tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025*,* Bộ Tài chính trình Chính phủ xây dựng Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo trình tự, thủ tục rút gọn để đảm bảo hiệu lực thi hành của văn bản. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi khi chính sách được ban hành, Bộ Tài chính đã có Văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình triển khai, đồng thời có văn bản gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu tác động. Vì vậy, hiệu lực thi hành của Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn là kể từ ngày ký ban hành.

*b) Về xử lý chuyển tiếp (Điều 13):* Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung:

- Đối với nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quyết định điều chỉnh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này hoặc tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức đã xác định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành; không phải ban hành lại. Trong trường hợp này, cơ quan, người có thẩm quyền có văn bản thông báo đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện.

- Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đang quản lý, sử dụng hoặc đang thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

*c) Về trách nhiệm thi hành (Điều 14):* Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 152/2027/NĐ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung:

Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành ủy, tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trong nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm: (i) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định tại Nghị định này; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật; bảo đảm quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực; (ii) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

**5. Về các Mẫu biểu đính kèm Nghị định:** Nghị định quy định 02 Phụ lục quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc trung ương (Phụ lục I), của địa phương (Phụ lục II).

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định khi được thông qua vẫn sử dụng bộ máy và công chức hiện có để thực hiện; không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy và biên chế nên không làm phát sinh tăng kinh phí tuân thủ do không phát sinh các chi phí hành chính liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị định.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): KHÔNG**

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp*.* Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương;* *(5) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phó TTgCP Hồ Đức Phớc (để b/c);  - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Văn phòng Bộ;  - Vụ Pháp chế;  - Lưu: VT, QLCS. (06) | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Bùi Văn Khắng** |

1. () Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan quy định chi tiết hướng dẫn về TCĐM sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, GD&ĐT thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Ban hành: (i) TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý - *khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP*; (ii) Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH về TCĐM sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, GD&ĐT để ban hành TCĐM đối với các đơn vị SNCL thuộc phạm vi quản lý - *điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.*

   Người đứng đầu ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được ban hành TCĐM sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, GD&ĐT tại đơn vị. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Chịu trách nhiệm thi hành Nghị định số 152/2017/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Qua trao đổi với Vụ KHTC - Bộ Y tế được biết Bộ Y tế đang tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Thông tư hướng dẫn. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Cụ thể:

   + Bộ Tư pháp: Hàng năm, nếu các dự án được đầu tư xây dựng mới có yêu cầu về diện tích tăng dưới 10% so với quy định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp có văn bản nhất trí chủ trương để các đơn vị có căn cứ thực hiện; cụ thể: (i) Năm 2019: 09 trường hợp cùng có tỷ lệ % tăng 9,5-9,8%; (ii) Năm 2021: 01 trường hợp có tỷ lệ % tăng 9,6 %; (iii) Năm 2022: 15 trường hợp cùng có tỷ lệ tăng 9,5-9,8%.

   + BHXHVN: TGĐ BHXHVN đã xem xét, quyết định 01 Dự án ĐTXD trụ sở cơ quan BHXHVN được điều chỉnh tăng diện tích sử dụng chung với tỷ lệ khoảng 5,1% so với quy định.

   + Tỉnh Bình Định: UBND Tỉnh có Công văn số 4034/UBND-KT ngày 16/7/2022 về diện tích sử dụng chung của công trình trụ sở làm việc của VP Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh (điều chỉnh tăng 9,7% so với quy định).

   + Tỉnh Thái Nguyên: UBND Tỉnh có Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 về việc bố trí diện tích sử dụng chung của Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Khối các cơ quan Tỉnh (điều chỉnh tăng 9,7% so với quy định). [↑](#footnote-ref-6)
7. 02 Bộ, ngành chưa báo cáo đánh giá: Bộ Y tế, Đại học Quốc gia TP HCM [↑](#footnote-ref-7)
8. “*Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công tại đơn vị mình, trừ tiêu chuẩn, định mức diện tích làm việc, xe ô tô, máy móc, thiết bị của các chức danh quản lý*.” [↑](#footnote-ref-8)
9. Công văn: số 12730/BTC-QLCS ngày 02/12/2022, số 11093/BTC-QLCS ngày 16/10/2024. [↑](#footnote-ref-9)
10. Công văn số 5301/BTC-QLCS, Công văn số 5300/BTC-QLCS ngày 22/4/2025 của Bộ Tài chính [↑](#footnote-ref-10)
11. Hội nghị tại tỉnh Thái Nguyên (ngày 27/02/2025), tại thành phố Hà Nội (ngày 03/4/2025), Thành phố Hồ Chí Minh (ngày 04/4/2025). [↑](#footnote-ref-11)
12. *Ở Trung ương:* (1) Các nhóm chức danh từ Thường trực Ban Bí thư, Uỷ viên Bộ Chính trị (STT 2) đến nhóm chức danh Tổng Bí thứ, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội (STT 1): Được bố trí theo yêu cầu công tác; (2)Các nhóm chức danh từ Phó Vụ trưởng (STT6) đến Uỷ viên Trung ương Đảng chính thức, Trưởng ban cơ quan đảng ở Trung ương (STT3): Tăng 15 m2/người; (3) Nhóm chức danh Trưởng phòng, ban và tương đương; Phó trưởng phòng, ban và tương đương (STT 7): Tăng 8m2/người; (4) Nhóm chức danh chuyên viên và các chức danh tương đương (STT 8): Tăng 5m2/người; (5) Chức danh cá nhân ký hợp đồng lao động trực tiếp làm chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp (STT 9): Tăng 3m2/người. Trong đó: Đối với chức danh nhóm STT (3) đến STT (4) thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách, ngoài ra các chức danh này được bố trí diện tích cần thiết khác (nếu có) và diện tích này không tính vào tổng diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này; đối với chức danh nhóm STT (5), STT (6) thì diện tích tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách.

    *\* Ở địa phương: (1) Các nhóm chức danh từ Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương thuộc địa phương (STT6) đến Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy (trừ thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) (STT2): Tăng 15m2/người; (2) Từ chức danh Trưởng, Phó phòng trở xuống: Tương tự như cơ quan ở trung ương. Trong đó: Đối với chức danh STT 2, STT 3 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách; ngoài ra các chức danh này được bố trí diện tích cần thiết khác (nếu có)* và diện tích này không tính vào tổng diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này*.* [↑](#footnote-ref-12)